

Số: 53 /BC-MNHHD

Việt Hưng, ngày 26 tháng 2 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hội thi Ngày hội “Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo” cấp trường năm học 2025-2026

Căn cứ Hướng dẫn số: 3465/SGDDT ngày 03/9/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số: 225/HD - MNHHD ngày 03/9/2025 của Trường mầm non Hoa Hướng Dương về việc hiện nhiệm vụ GDMN NH 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 243/KH-MNHHD ngày 08/9/2025 của Trường mầm non Hoa Hướng Dương về việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo năm học 2025-2026

*Căn cứ kế hoạch số **362/KH-MNHHD** ngày 26/12/2025 của Trường MN Hoa Hướng Dương về Tổ chức cuộc thi Ngày hội Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo cấp trường năm học 2025-2026; Kết quả chấm thi của Ban Giám Khảo cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử cấp Trường năm học 2025-2026;*

Trường MN Hoa Hướng Dương báo cáo tổng kết, kết quả Hội thi Ngày hội Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo cấp trường năm học 2025-2026 như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG:

1. Mục đích

- Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, chất lượng giáo dục và tạo sự minh bạch, hiện đại trong hoạt động của nhà trường.

- Nâng cao năng lực số, kỹ năng khai thác và sử dụng các nền tảng công nghệ trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu số của đội ngũ giáo viên. Xây dựng kho học liệu số của nhà trường có chất lượng phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường học tập suốt đời và mang lại sự công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho nhà giáo và học sinh.

- Tôn vinh trí tuệ, sức sáng tạo của các nhà giáo trong đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp dạy học.

2. Đối tượng tham gia dự thi:

Giáo viên trường MN Hoa Hướng Dương

3. Nội dung thi

3.1 Sản phẩm bài giảng điện tử dự thi gồm:

- Bài giảng e-Learning (là sản phẩm được tạo ra từ các phần mềm thiết kế bài giảng e-learning);
- Bài giảng (là bài giảng được giáo viên thiết kế bài giảng điện tử và ghi hình, âm thanh, xuất ra video);
- Mỗi sản phẩm kèm theo giáo án (bài dạy).

4. Sản phẩm dự thi:

- 100% giáo viên nhà trường thực hiện nghiêm túc cuộc thi theo tinh thần công văn chỉ đạo. 27/27 đồng chí giáo viên có sản phẩm dự thi đạt tỉ lệ 100% %
- Tổng số sản phẩm dự thi: 27 bài, trong đó:
 - Bài dự thi E-Learning: 6 bài
 - Bài dự thi Powepoint: 21 bài

5. Tổ chức chấm thi:

Nhà trường đã thành lập Ban giám khảo gồm các đ/c trong ban giám hiệu, TTCM, và giáo viên đạt giải cao. Các giám khảo đã chấm thi theo đúng thể lệ, hướng dẫn, đánh giá bài thi khách quan, chính xác.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC BÀI GIẢNG DỰ THI.

1. Đánh giá chung:

Tác giả bài giảng tham dự cuộc thi nhận thức đúng về cuộc thi, dành nhiều thời gian nghiên cứu, đầu tư xây dựng bài giảng công phu, chu đáo, bám sát Thể lệ do Ban tổ chức quy định.

2. Đánh giá cụ thể các nội dung như sau:

2.1 Về công nghệ

*** Ưu điểm:**

- Hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường được khai thác hiệu quả; hệ thống máy tính, mạng internet, thiết bị trình chiếu đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức hội thi.

- Giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế bài giảng, tạo video, trò chơi tương tác và xây dựng học liệu số. Bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng nội dung, hình ảnh minh họa, thiết kế trò chơi học tập phù hợp với trẻ mầm non.

- Hầu hết các bài giảng được xây dựng dưới dạng video hoặc thiết kế trên Power Point kết hợp với Ispring Suite.

-Tất cả bài giảng đều tuân thủ theo chuẩn đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Bài giảng điện tử được thiết kế trên powerponit có ghi âm, lồng tiếng

được xuất ra video.

+ Đối với sản phẩm là bài giảng e-Learning được đóng gói hoàn chỉnh, xuất bản dưới dạng web, bài giảng có thể đọc được trên các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại di động (chuẩn HTML5), khuyến khích áp dụng các chuẩn đóng gói bài giảng (như SCORM, xAPI)

Bài dự thi E-learning có đầy đủ file nguồn, file dự thi đã xuất bản theo quy định và cơ bản đã lưu trữ theo cấu trúc thư mục quy định (3 folder: Baigiang_sp1.zip, thumucngyon_spa.zip, giaoan_sp1.pdf hoặc .doc

+ Hầu hết các bài giảng đều sử dụng hình ảnh, video tư liệu đầy đủ, phong phú minh họa thiết thực nội dung bài giảng. Một số bài giảng có đưa tình huống học tập tạo hứng thú cho người học.

+ 100% các bài giảng có ghi âm lời giảng của giáo viên rõ ràng; hình ảnh, video của giáo viên giảng bài.

+ Các bài giảng đều trình bày cấu trúc khoa học, hệ thống, thiết kế hệ thống câu hỏi tương tác thông minh, xử lý theo tình huống, có nhiều dạng câu hỏi phong phú: Câu hỏi nhiều chọn lựa, câu hỏi yêu cầu trả lời đúng/sai, câu hỏi yêu cầu điền vào chỗ khuyết, câu hỏi yêu cầu trả lời ngắn, câu hỏi kéo thả, câu hỏi ghép đôi.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Một số bài giảng không có đoạn video ghi hình giáo viên giảng bài, thiếu hình ảnh của giáo viên, thiếu logo của nhà trường. Âm thanh đoạn video và audio không đồng đều gây khó chịu cho người học.

+ Do điều kiện chưa có phòng thu, thiết bị thu chuyên dụng, sử dụng webcam bằng thiết bị đơn giản (điện thoại) nên các đoạn video thu được có hình ảnh chưa đẹp, ánh sáng tối, giọng nói chưa rõ, lúc to lúc nhỏ, âm thanh ảnh hưởng từ bên ngoài có lẫn tạp âm...

+ Một số bài giảng chưa kiểm tra lại dẫn đến bài giảng hoặc một hiệu ứng dung trong bài giảng bị lỗi.

+ Một vài bài giảng có font chữ, hình ảnh, âm thanh chưa phù hợp (to, nhỏ, không rõ...) làm cho người học khó thấy. Hiệu ứng chữ, hình ảnh và âm thanh không đồng bộ. Hiệu ứng chưa phù hợp: Một số slide có đường viền hiệu ứng nhấp nháy chói mắt, hiệu ứng chữ xuất hiện từng đoạn mất thời gian người học. Các nút lệnh chồng lên nhau, một số nút lệnh chưa được Việt hóa.

2.2.2. Về nội dung

- Ưu điểm

+ Nội dung dự thi bám sát chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ. Các hoạt động được thiết kế phong phú, tích hợp linh hoạt giữa học và chơi, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ. Nội

dung ứng dụng công nghệ phù hợp, không lạm dụng thiết bị điện tử, đảm bảo đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non. Nhiều sản phẩm thể hiện rõ tính đổi mới sáng tạo, có sự liên kết giữa nội dung giáo dục và kỹ năng số. Khai thác hiệu quả hình ảnh, âm thanh, trò chơi tương tác nhằm tăng hứng thú và khả năng tập trung của trẻ.

+ Hầu hết các bài giảng đảm bảo chính xác, khoa học về nội dung kiến thức, quan điểm tư tưởng chính trị, đảm bảo dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng trong chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT quy định. Một số hoạt động dạy liên hệ thực tế linh hoạt, tính giáo dục cao.

+ Tuỳ theo đặc trưng của từng bộ môn, giáo viên đã khai thác tốt thế mạnh của bài giảng e-Learning, đặc biệt là khai thác kiến thức có hiệu quả từ các hình ảnh, đoạn video, câu hỏi tương tác tạo được sự hứng thú cho người học.

+ Hầu hết các bài giảng đều có trích dẫn tài liệu học liệu tham khảo ghi ở trang cuối bài giảng.

+ Có thuyết minh làm rõ sản phẩm dưới dạng một giáo án (mục đích, yêu cầu, quan điểm, ý đồ của tác giả, nội dung trọng tâm của bài, tài liệu và website tham khảo).

- **Hạn chế:** + Một số bài giảng dạy còn chưa đi sâu nội dung bài, một số bài giảng ít bài tập củng cố; một số trò chơi ôn luyện bài tập tương tác, bài tập củng cố một số trò chơi ôn luyện bài tập tương tác, câu hỏi được sắp xếp từ dễ đến khó.

- Một số bài giảng phần câu hỏi các đáp án chưa có hình ảnh minh họa kèm theo để phù hợp với trẻ mầm non, một số bài liên hệ thực tế chưa có tác dụng; chưa đảm bảo tính hệ thống, logic; chưa dẫn dắt người học tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách hợp lý, trọng tâm, khắc sâu kiến thức.

+ Một số trường hợp vì lý do kỹ thuật dẫn đến lỗi. Chẳng hạn, với một câu hỏi trắc nghiệm, người học chọn bất kỳ đáp án nào thì bài giảng báo kết quả đúng; câu hỏi thả đáp án đúng, sai....

+ Nhiều bài giảng thiếu chưa có hướng dẫn cho trẻ cách sử dụng bài giảng

6.2.3. Tính sư phạm và phương pháp truyền đạt:

- Ưu điểm

+ Nhiều bài giảng sử dụng phương pháp dạy học (PPDH) đặc trưng của hoạt động, kết hợp tốt các PPDH. Lời giảng, văn bản thuyết minh kết hợp với tư liệu dạy học rõ ràng, dễ hiểu, đúng, đủ. Phân phối thời gian hợp lý giữa các nội dung, làm rõ được trọng tâm của bài giảng.

+ Các giáo viên đã tạo tình huống học tập tích cực chủ động phù hợp với nội dung của bài. Tính tương tác giữa người và máy được sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả.

+ Nhiều bài giảng đã có nhiều dạng bài tập, sử dụng các kiểu câu hỏi trắc nghiệm (chọn từ điền vào chỗ trống, ghép đôi...) tạo người học hứng thú hơn.

+ Hầu hết GV đã làm chủ được phương tiện CNTT, khai thác nội dung, thông tin ở mức độ hợp lý, cần thiết của bài học, mô tả đầy đủ, rõ ràng nội dung kiến thức cần truyền thụ; hình ảnh, phim tư liệu hấp dẫn, nổi bật kiến thức giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

- Hạn chế:

+ Một số bài giảng chưa có hướng dẫn sử dụng bài giảng E-learning, chưa có hướng dẫn thao tác với bộ câu hỏi sẽ gây khó khăn cho trẻ trong việc tự học.

+ Một số bài giảng sử dụng câu hỏi tương tác chưa hiệu quả, cụ thể, chưa sử dụng được câu hỏi tương tác để dẫn dắt học sinh đến kiến thức, hoặc sau khi thuyết trình, cũng chưa có câu hỏi tương tác để kiểm tra, khắc sâu kiến thức.

+ Nhiều GV chưa tạo được tình huống học tập tích cực, chẳng hạn, bài giảng chủ yếu là thuyết trình; nhiều đoạn ghi âm (audio) giáo viên giảng bài quá nhanh (như đọc), một vài tình huống tương tác còn mang tính hình thức.

+ Một số bài giảng âm thanh, hình ảnh chưa phù hợp với bài học, chưa hấp dẫn người học.

+ Vẫn còn giáo viên tỏ ra lúng túng trước máy ghi hình, ghi âm nên thái độ, lời giảng chưa được tự nhiên.

* **Các giáo viên có bài giảng tiêu biểu như:** Nguyễn Khánh Hòa A1, Lê Thị Thu Hà, Đặng Thị Thu Thủy C1, Vũ Thị Ngọc Anh C3, Nguyễn Thị Mai Hương B1, Khoàng Thị Kiều.

7. Kết quả Cuộc thi:

Nhà trường công nhận trao giấy chứng nhận cho 06 sản phẩm đạt giải, và 9 sản phẩm xếp loại tốt trong đó:

- Giải Nhất: 01 giải

- Giải Nhì: 02 giải

- Giải Ba: 03 giải

Kết quả cụ thể có quyết định công nhận riêng.

Phần 2: Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề về “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục mầm non” năm học 2026–2027.

- Phân công cụ thể trách nhiệm Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn trong việc hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ giáo viên triển khai thực hiện.

- Lòng ghép nội dung chuyển đổi số vào kế hoạch năm học, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

2. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên

- Tổ chức ít nhất 02 chuyên đề/năm về: thiết kế bài giảng số, xây dựng học liệu số, khai thác AI hỗ trợ soạn giảng.

- 100% giáo viên được tập huấn sử dụng thành thạo các phần mềm cơ bản phục vụ công tác chuyên môn, biết khai thác và lưu trữ tài liệu trên nền tảng số an toàn.

- Bồi dưỡng kỹ năng bảo mật dữ liệu, sử dụng hình ảnh – tài liệu đúng quy định bản quyền.

- Phân công giáo viên có năng lực công nghệ hỗ trợ, kèm cặp giáo viên còn hạn chế; phát huy vai trò tổ chuyên môn trong sinh hoạt chuyên đề ứng dụng CNTT.

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu, tham gia các khóa bồi dưỡng trực tuyến để nâng cao trình độ và cập nhật xu hướng công nghệ mới.

- Đưa tiêu chí năng lực số và mức độ ứng dụng công nghệ vào đánh giá thi đua, xếp loại giáo viên cuối năm học.

3. Hoàn thiện và phát triển kho học liệu số của nhà trường

- Xây dựng ngân hàng học liệu số dùng chung (video hoạt động, trò chơi tương tác, truyện tranh số, giáo án điện tử...).

- Phân đầu 100% giáo viên tham gia đóng góp sản phẩm; mỗi giáo viên xây dựng tối thiểu 03–05 học liệu số/năm học (video hoạt động, trò chơi tương tác, truyện tranh số, bài giảng điện tử...).

- Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế hình ảnh, nội dung, trò chơi học tập nhưng đảm bảo tính giáo dục, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non và không lạm dụng thiết bị điện tử.

- Tổ chức đánh giá, lựa chọn các sản phẩm chất lượng để nhân rộng toàn trường; định kỳ cập nhật, bổ sung và cải tiến kho học liệu nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Gắn việc khai thác kho học liệu số với sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực số cho đội ngũ

4. Đẩy mạnh ứng dụng thực tiễn trong hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong các hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời và hoạt động trải nghiệm; đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng bài giảng điện tử, video minh họa, trò chơi tương tác, truyện tranh số... nhằm tạo hứng thú, kích thích tư duy và phát triển kỹ năng cho trẻ.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở mức độ hỗ trợ thiết kế nội dung, hình ảnh, tình huống giáo dục; tuyệt đối không thay thế vai trò tương tác trực tiếp giữa cô và trẻ.

- Đảm bảo nguyên tắc “công nghệ là công cụ hỗ trợ”, không lạm dụng thiết bị điện tử, chú trọng cân đối giữa hoạt động số và hoạt động trải nghiệm thực tế.

- Tổ chức các tiết dạy minh họa, chuyên đề ứng dụng công nghệ để giáo viên dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm và nhân rộng cách làm hiệu quả.

- Theo dõi, đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ trong từng lớp học; kịp thời điều chỉnh để đảm bảo an toàn, hiệu quả và phù hợp với định hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Gắn ứng dụng công nghệ với phát triển kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và khả năng sáng tạo của trẻ.

- Tăng cường công tác phổ biến kiến thức, nghiệp vụ thiết kế bài giảng e-Learning, chỉnh sửa video thông qua các sản phẩm trực tuyến.

- E-Learning là ứng dụng CNTT vào dạy học, là xu thế dạy học ngày càng được ứng dụng rộng rãi và phát triển mạnh mẽ hiện nay. Do vậy đây là cơ hội tiếp cận và là nhiệm vụ phía trước của mỗi một giáo viên và của mỗi đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cuộc thi Ngày hội “Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo cấp trường năm học 2025-2026 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo của trường MN Hoa Hướng Dương.

KT. HIỆU TRƯỞNG
Phó hiệu trưởng

* Ta Thi Hà